

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SIÊU TRÍ TUỆ QUỐC TẾ ISB**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SIÊU TRÍ TUỆ QUỐC TẾ ISB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109539417

**3. Ngày thành lập:** 04/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm Đình, Thôn Dương Khê, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868287880

Fax:

Email: [trungsieutrinho@gmail.com](mailto:trungsieutrinho@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                        | 1811     |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ rập khuôn tem)                                                                                                                                                                              | 1812     |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                    | 1820     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                               | 4649     |
| 5.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                     | 4761     |
| 6.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội                                                                                                                                                   | 7221     |
| 7.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động phiên dịch;<br>- Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ;                                                   | 7490     |
| 8.  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                     | 8219     |
| 9.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)<br>(Trừ hợp báo) | 8230     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8531        |
| 11. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8532        |
| 12. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8551        |
| 13. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8552        |
| 14. | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính) |
| 15. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục<br>- Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8560        |
| 16. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9000        |
| 17. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7222        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG HUY TUÂN         | Xóm Đình, Thôn Dương Khê, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 153.000    | 1.530.000.000         | 51,000    | 111988416                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Tổng số                   | 153.000    | 1.530.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG | P102B Nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.000     | 150.000.000           | 5,000     | 036185012027                                                                                |         |
|     |                       |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           | Tổng số                   | 15.000     | 150.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                               |                           |         |               |        |           |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | TRƯỜNG<br>VĂN TRUNG | Xóm 1, Xã Minh Hòa, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 132.000 | 1.320.000.000 | 44,000 | 142087600 |
|   |                     |                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                     |                                                               | Tổng số                   | 132.000 | 1.320.000.000 | 44,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯỜNG VĂN TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142087600

Ngày cấp: 21/07/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, Xã Minh Hòa, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 1, Xã Minh Hòa, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội